

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 44/2025/MHC

V/v: “Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ
đã được soát xét năm 2025 và CV giải trình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243.5770810

Fax: 0243.5770814

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Quảng

Địa chỉ: Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 35770810

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét năm
2025 và Công văn giải trình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/08/2025
tại đường dẫn: www.mhc.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Hợp nhất giữa niên độ đã được
soát xét năm 2025;
- Công văn giải trình số 44/2025/MHC.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Huy Quảng

Số/No.: 52/2025/MHC
V/v: "Giải trình BCTC hợp nhất 06 tháng đầu
năm 2025 đã được soát xét"
Re: "Explanation of Reviewed interim
consolidated Financial statements 2025"

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 29th, 2025

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH
To: - THE STATE SECURITIES COMMISSION
- HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

Công ty Cổ phần MHC (Mã chứng khoán MHC) giao dịch trên Sở GDCK TP.HCM, xin được giải trình kết quả kinh doanh trên BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2025 như sau:

MHC Joint Stock Company (Stock code: MHC), listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange, would like to provide an explanation regarding the business results presented in the consolidation has been reviewed in the first 6 month of 2025 as follows:

Kết quả kinh doanh Hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2025:

Reviewed interim consolidated the first 6 month 2025 Business Results:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 06 tháng đầu năm 2025:	
<i>Revenue from sales of goods and provision of services in the first 6 month 2025:</i>	43.688.067.852 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 06 tháng đầu năm 2024:	
<i>Revenue from sales of goods and provision of services in the first 6 month 2024:</i>	7.849.040.040 VND
- Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2025:	
<i>Profit after tax in the first 6 month 2025:</i>	22.122.437.275 VND
- Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2024:	
<i>Profit after tax in the first 6 month 2024:</i>	6.046.905.008 VND

Giải trình kết quả kinh doanh Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty:

Explanation of the Company's Consolidated Business Results for the first 6 month 2025:

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên Báo cáo tài chính đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2025 tăng 16 tỷ tương đương 265,8% so với cùng niên độ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu của việc thay đổi trên là do doanh thu tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2025 tăng khoảng 40,15 tỷ đồng tương đương 153,9% so với cùng kỳ năm trước. Sự biến động tích cực của kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 06 tháng đầu năm 2025 phần lớn đến từ sự đột phá của thị trường tài chính 06 tháng đầu năm 2025, nỗ lực nâng hạng thị trường chứng



khoản của chính phủ, sự hiệu quả của hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán của doanh nghiệp (được hoàn nhập chi phí dự phòng của các kỳ trước đã trích lập; một số danh mục đầu tư Công ty đã tắt toán và đem lại lợi nhuận đáng kể).

Consolidated profit after tax on the reviewed financial statements for the first 6 months of 2025 increased by 16 billion VND, equivalent to 265.8% compared to the same period in 2024. The main reason for the above change is that consolidated financial revenue for the first 6 months of 2025 increased by about 40.15 billion VND, equivalent to 153.9% compared to the same period last year. The positive fluctuations in consolidated business results in the first 6 months of 2025 largely come from the breakthrough of the financial market in the first 6 months of 2025, the government's efforts to upgrade the stock market, the effectiveness of financial investment and securities trading activities of the enterprise (refund of provision expenses of previous periods that have been set aside; some investment portfolios of the Company have been settled and brought significant profits).

Trân trọng cảm ơn / Sincerely.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/as above;
- Ban KS/ BoS;
- Lưu VT/Archived.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC
MHC JOINT STOCK COMPANY**



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Huy Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Tháng 08 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2-3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4-5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	6-7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	9-10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	11-39

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Phạm Bá Huy	Chủ tịch	
Ông Lê Việt Dũng	Thành viên	Đến ngày 24/04/2025
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	
Ông Đỗ Việt Thắng	Thành viên	Từ ngày 24/04/2025

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Thùy Linh	Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/06/2025
Ông Nguyễn Đức Lợi	Tổng Giám đốc	Đến ngày 01/06/2025

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Tú Uyên	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thúy Nga	Thành viên
Bà Trần Thị Nhiên	Thành viên

Kế toán trưởng Công ty trong 06 tháng đầu năm 2025 và đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Huy Quảng.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng: Ngoài sự kiện phát sinh tại thuyết minh số 28 phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30/06/2025 có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng Quản trị cam kết rằng, Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty Chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Phạm Bá Huy

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Số: 1020/2025/UHY-BCSX

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần MHC (Sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29/08/2025, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MHC chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 của Công ty đã được soát xét bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác và Công ty kiểm toán này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này vào ngày 27/08/2024.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cũng được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán này và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 27/03/2025.



Phạm Gia Đạt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHNKT số:

0798-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		836.194.995.234	803.685.130.922
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	19.680.071.224	16.662.396.109
Tiền	111		19.680.071.224	16.662.396.109
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	527.188.584.235	442.777.938.588
Chứng khoán kinh doanh	121		546.144.893.443	450.174.243.856
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(18.956.309.208)	(7.396.305.268)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		286.236.624.283	340.281.104.695
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	3.648.750.997	69.473.964.795
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	17.448.159.623	17.564.304.118
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	228.500.000.000	221.300.000.000
Các khoản phải thu khác	136	9	36.698.783.663	32.001.905.782
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6,10	(59.070.000)	(59.070.000)
Hàng tồn kho	140		397.568.375	-
Hàng tồn kho	141		397.568.375	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.692.147.117	3.963.691.530
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		19.008.656	173.571.435
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.284.127.718	2.650.533.696
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	1.389.010.743	1.139.586.399
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		95.679.677.992	138.462.005.286
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.327.674.234	3.327.674.234
Phải thu dài hạn khác	216	9	3.327.674.234	3.327.674.234
Tài sản cố định	220		12.492.806.037	13.875.228.065
Tài sản cố định hữu hình	221	11	12.492.806.037	13.875.228.065
- Nguyên giá	222		30.364.376.927	30.808.047.927
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.871.570.890)	(16.932.819.862)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Bất động sản đầu tư	230	12	19.299.197.721	60.299.197.721
- Nguyên giá	231		19.299.197.721	60.299.197.721
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		360.000.000	360.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		360.000.000	360.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	60.200.000.000	60.599.905.266
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		200.000.000	599.905.266
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		60.000.000.000	60.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		931.874.673.226	942.147.136.208

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		355.605.982.949	387.964.135.096
Nợ ngắn hạn	310		202.677.687.243	235.352.575.510
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	5.324.362.130	5.324.615.321
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		47.745.792	52.745.792
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	5.994.319.304	2.444.882.552
Phải trả người lao động	314		1.358.418.412	2.354.145.145
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		364.121.296	7.930.917.552
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	2.687.108.290	3.288.618.401
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	185.163.204.383	212.012.943.111
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.738.407.636	1.943.707.636
Nợ dài hạn	330		152.928.295.706	152.611.559.586
Phải trả dài hạn khác	337	17	108.400.028	108.400.028
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	13	150.000.000.000	149.479.315.068
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	2.819.895.678	3.023.844.490
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		576.268.690.277	554.183.001.112
Vốn chủ sở hữu	410	18	576.268.690.277	554.183.001.112
Vốn góp của chủ sở hữu	411		434.763.180.000	434.763.180.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		434.763.180.000	434.763.180.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		28.614.580.000	28.614.580.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.344.183.063	9.344.183.063
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.833.173.213	77.823.398.992
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		77.823.398.992	66.054.827.883
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.009.774.221	11.768.571.109
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.714.774.001	3.638.859.057
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		931.874.673.226	942.147.136.208

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	43.688.067.852	7.849.040.040
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		43.688.067.852	7.849.040.040
Giá vốn hàng bán	11	21	46.542.600.447	8.401.695.724
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.854.532.595)	(552.655.684)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	66.240.677.611	26.089.416.678
Chi phí tài chính	22	23	27.546.489.894	12.010.246.349
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.279.434.851	8.678.609.370
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(599.905.266)	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	7.538.897.943	6.840.928.327
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.700.851.913	6.685.586.318
Thu nhập khác	31	26	70.000.000	270.070.144
Chi phí khác	32		145.526	553.666
Lợi nhuận khác	40		69.854.474	269.516.478
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.770.706.387	6.955.102.796
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5.852.217.924	813.979.960
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(203.948.812)	94.217.828
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.122.437.275	6.046.905.008
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		22.009.774.221	5.998.850.504
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		112.663.054	48.054.504
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	506	145

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		27.770.706.387	6.955.102.796
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.382.422.028	683.809.368
Các khoản dự phòng	03		11.560.003.940	1.687.907.606
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		133.492.731	14.891.481
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(9.707.818.956)	(10.142.879.871)
Chi phí lãi vay	06		15.279.434.851	8.678.609.370
Các khoản điều chỉnh khác	07			
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		46.418.240.981	7.877.440.750
Tăng giảm các khoản phải thu	09		67.404.867.876	1.245.092.278
Tăng giảm hàng tồn kho	10		(397.568.375)	236.311.818
Tăng giảm các khoản phải trả	11		(3.670.295.059)	(1.369.659.635)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		154.562.779	(42.316.456)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(95.970.649.587)	(153.975.840.858)
Tiền lãi vay đã trả	14		(18.721.261.143)	(15.044.496.984)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.545.802.587)	(792.640.866)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(205.300.000)	(12.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(7.533.205.115)	(161.878.709.953)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(2.818.716.364)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		37.960.328.996	272.727.273
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(109.500.000.000)	(364.670.062.797)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		102.300.000.000	439.989.332.388
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(200.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			20.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.356.353.140	5.032.959.550
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		36.916.682.136	97.806.240.050

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
			VND	VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		514.225.860.751	218.836.640.514
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(540.554.914.547)	(155.468.145.759)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(36.748.110)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.365.801.906)	63.368.494.755
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.017.675.115	(703.975.148)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	16.662.396.109	8.140.687.884
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4	19.680.071.224	7.436.712.736

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là loại hình công ty cổ phần, tiền thân là Công ty Cổ phần Hàng Hải Hà Nội được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 056428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/11/1998 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715).

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100793715, đăng ký thay đổi lần thứ 32 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/11/2024.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại Tầng 18, số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Phạm Bá Huy.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 21 tháng 03 năm 2005 với mã chứng khoán là MHC.

Số nhân viên Công ty tại ngày 30/06/2025 là 37 người (tại ngày 01/01/2025 là 37 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy, đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa;
- Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container;
- Đại lý Hàng hải;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Khai thuê hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025
đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

1.3 CẤU TRÚC CÔNG TY

a) Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2025 là:

Tên công ty	Địa chỉ	% quyền biểu quyết	% lợi ích	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Tầng 6, tòa nhà Hải An, đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	100,00%	100,00%	Dịch vụ vận tải
Công ty cổ phần Đầu tư MHC	Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	99,00%	99,00%	Đầu tư tài chính
Công ty Cổ phần MHC Land	Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	99,00%	99,00%	Kinh doanh bất động sản

b) Các công ty liên doanh, liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

Tên công ty	Địa chỉ	% quyền biểu quyết	% lợi ích	Hoạt động chính
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	51,00%	51,00%	Dịch vụ vận tải

(*) Công ty Cổ phần MHC sở hữu 51,00% vốn góp của Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này trên báo cáo tài chính hợp nhất được phân loại vào “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” thay vì “Đầu tư vào các công ty con”.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ KỲ KẾ TOÁN**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính.

2.2 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp phí mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

2.2 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (TIẾP)

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm.

Khi thanh lý công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

2.3 KỶ KẾ TOÁN

Báo cáo hợp nhất giữa niên độ này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Chứng khoán kinh doanh**

Phản ánh giá trị các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh, bao gồm giá mua cộng các chi phí mua (nếu có).

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Cổ tức được chia cho giai đoạn sau ngày chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, riêng cổ tức nhận được bằng cổ phiếu do công ty cổ phần sử dụng thẳng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để phát hành thêm cổ phiếu (chia cổ tức bằng cổ phiếu), Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Là số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc (giá trị ghi sổ) và giá trị thị trường của các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu. Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận gia hạn) hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp giá gốc; lợi nhuận thuần được chia phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Việc lập dự phòng tổn thất đầu tư căn cứ vào giá trị khoản lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty nhận đầu tư và có thể được hoàn nhập khi có lãi. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các khoản chi phí trả trước liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Tài sản cố định khác	5

3.8 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không thực hiện trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3.9 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.10 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh trong kỳ.

3.11 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu bán hàng được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3.11 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính là lợi nhuận được chia hàng năm (nếu có) từ các Doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn, lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi ngân hàng và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ khác được xác định trên cơ sở nguyên tắc phù hợp với doanh thu thực hiện trong kỳ kế toán.

3.12 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

3.13 NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các nghiệp vụ này sẽ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí trong kỳ kế toán.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái tại ngày này, cụ thể như sau:

- Tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư các khoản mục tài sản tiền tệ là tỷ giá mua vào tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có phát sinh giao dịch. Các khoản tiền, phải thu ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản, ký quỹ.
- Tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư các khoản phải trả tiền tệ là tỷ giá bán ra tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán của các Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có phát sinh giao dịch.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

3.14 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	1.916.354.063	1.766.557.682
- Tiền gửi ngân hàng	17.763.717.161	14.895.838.427
- Các khoản tương đương tiền	-	-
	19.680.071.224	16.662.396.109

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chứng khoán kinh doanh				
- Tổng giá trị cổ phiếu	546.144.893.443	(18.956.309.208)	450.174.243.856	(7.396.305.268)
+ Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP	78.235.920.000	-	78.235.920.000	-
+ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (*)	81.416.544.174	-	263.012.775.075	-
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	137.143.902.271	(10.151.543.521)	3.723.147	(405.351)
+ Công ty Cổ phần tập đoàn Gelex	157.638.528.537	-	-	-
+ Giá trị cổ phiếu khác (**)	91.709.998.461	(8.804.765.687)	108.921.825.634	(7.395.899.917)
Cộng	546.144.893.443	(18.956.309.208)	450.174.243.856	(7.396.305.268)

(*) Trong đó gồm 2.751.558 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB) với tổng mệnh giá 27.515.580.000 đồng được sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư MHC (Công ty con) phát hành ngày 01/07/2021 với tổng mệnh giá 150 tỷ đồng.

(**) Trong đó gồm 525.200 cổ phiếu của Công ty CP Viglacera Hạ Long (VHL) với tổng mệnh giá 5.252.000.000 đồng được sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư MHC (Công ty con) phát hành ngày 01/07/2021 với tổng mệnh giá 150 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào đơn vị khác

+ Công ty TNHH Vận tải Container Hải An

+ Quỹ Đầu tư Hạ tầng Red One (RIF)

Cộng

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
	10.000.000.000	(*)	10.000.000.000	(*)
	50.000.000.000	(*)	50.000.000.000	(*)
	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Thông tin về các khoản đầu tư vào Đơn vị khác của Công ty tại ngày 30/06/2025:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	% quyền biểu quyết	% lợi ích	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	5,00%	5,00%	Dịch vụ vận tải
2	Quỹ Đầu tư hạ tầng Red One (RIF)	Phòng 4, Lầu 9, The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	15,625%	15,625%	Đầu tư tài chính

c. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

- Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam
- Công ty TNHH Genfarma Holdings

Cộng

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
	1.734.000.000	-	1.734.000.000	599.905.266
	200.000.000	200.000.000	-	-
	1.934.000.000	200.000.000	1.734.000.000	599.905.266

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CP Sản xuất và Thương mại P.P	1.946.426.944	-	1.347.590.948	-
Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	797.741.453	-	1.088.640.024	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Hà Trung	398.197.000	-	502.531.480	-
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Trường Phú	168.858.000	-	383.130.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	-	-	65.600.000.000	-
Công ty Cổ phần nhựa Miền Trung	59.070.000	(59.070.000)	59.070.000	(59.070.000)
Các khoản phải thu khách hàng khác	278.457.600	-	493.002.343	-
	3.648.750.997	(59.070.000)	69.473.964.795	(59.070.000)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần FREELAND	17.219.457.849	-	17.219.457.849	-
- Công ty CP SX, TM và DV Đại nguyên	82.000.000	-	82.000.000	-
- Công ty Tư vấn Phát triển ĐT và Xây dựng	65.500.000	-	65.500.000	-
- Trả trước cho người bán khác	81.201.774	-	197.346.269	-
	17.448.159.623	-	17.564.304.118	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

30/06/2025		01/01/2025	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
228.500.000.000		221.300.000.000	
228.500.000.000	-	221.300.000.000	-

Phải thu về cho vay ngắn hạn
- Phải thu về cho vay cá nhân (*)

(*) Các hợp đồng cho cá nhân vay có thời hạn không quá 1 năm, lãi suất 6%-6,5%/năm được đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất có giá trị ước tính khoảng 357 tỷ đồng theo thỏa thuận của hai bên. Trong đó, khoản vay theo hợp đồng vay số 2502/2025/HĐK.T/MHCI-VTH ngày 25/02/2025 với giá trị 25 tỷ đồng, không có tài sản đảm bảo, đã được thu hồi toàn bộ gốc vay tại ngày 04/08/2025.

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

30/06/2025		01/01/2025	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
36.698.783.663	-	32.001.905.782	-
113.323.000	-	420.397.837	-
30.696.582.044	-	30.696.582.044	-
5.372.743.088	-	329.337.258	-
329.963.194	-	87.362.149	-
186.172.337	-	468.226.494	-
3.327.674.234	-	3.327.674.234	-
3.327.674.234	-	3.327.674.234	-
40.026.457.897	-	35.329.580.016	-

Ngắn hạn
- Tạm ứng
- Ký cược, ký quỹ (*)
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Công ty TNHH Maxspeed Việt Nam
- Phải thu khác
Dài hạn
- Ký cược, ký quỹ (**)
Cộng

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(*) Là khoản tiền đặt cọc mua các bất động sản thuộc dự án Aqua Riverside City ký với Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Nova số tiền 30.692.582.044 đồng. Theo văn bản thỏa thuận và các phụ lục văn bản thỏa thuận đã được các bên ký kết, thời gian dự kiến hợp đồng mua bán là 15/07/2025 và thời gian dự kiến bàn giao bất động sản là vào tháng 7 năm 2026.

(**) Là khoản tiền đặt cọc mua bất động sản thuộc dự án Tổ hợp du lịch thung lũng Đại Dương với Công ty Cổ phần Novareal số tiền 2.769.036.239 đồng. Theo Văn bản thỏa thuận và các phụ lục văn bản thỏa thuận đã được các bên liên quan ký kết, thời gian dự kiến ký hợp đồng mua bán là ngày 29/11/2025 và thời gian dự kiến bàn giao bất động sản là vào tháng 9 năm 2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

10. NỢ XẤU

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần nhựa Miền Trung	59.070.000	-	59.070.000	-
Cộng	59.070.000	-	59.070.000	-

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2025	30.063.909.774	275.590.591	468.547.562	30.808.047.927
- Thanh lý, nhượng bán	(443.671.000)	-	-	(443.671.000)
30/06/2025	29.620.238.774	275.590.591	468.547.562	30.364.376.927
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2025	16.394.945.792	229.139.611	308.734.459	16.932.819.862
- Khấu hao trong kỳ	1.318.706.522	16.860.750	46.854.756	1.382.422.028
- Thanh lý, nhượng bán	(443.671.000)			(443.671.000)
30/06/2025	17.269.981.314	246.000.361	355.589.215	17.871.570.890
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2025	13.668.963.982	46.450.980	159.813.103	13.875.228.065
30/06/2025	12.350.257.460	29.590.230	112.958.347	12.492.806.037

- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2025 là: 13.378.839.687 đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Khoản mục	01/01/2025 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2025 VND
Nguyên giá	60.299.197.721	-	41.000.000.000	19.299.197.721
- Nhà và quyền sử dụng đất	56.882.197.721		41.000.000.000	15.882.197.721
- Quyền sử dụng đất	3.417.000.000			3.417.000.000
Giá trị còn lại	60.299.197.721	-	41.000.000.000	19.299.197.721
- Nhà và quyền sử dụng đất	56.882.197.721	-	41.000.000.000	15.882.197.721
- Quyền sử dụng đất	3.417.000.000	-	-	3.417.000.000

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.

13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/06/2025		Trong kỳ		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	185.163.204.383	185.163.204.383	513.705.175.819	540.554.914.547	212.012.943.111	212.012.943.111
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX (*)	60.135.987.890	60.135.987.890	119.722.746.530	197.181.994.454	137.595.235.814	137.595.235.814
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (*)	125.027.216.493	125.027.216.493	393.982.429.289	343.372.920.093	74.417.707.297	74.417.707.297
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	150.000.000.000	150.000.000.000	520.684.932	-	149.479.315.068	149.479.315.068
- Vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
- Trái phiếu phát hành (**)	150.000.000.000	150.000.000.000	-	-	149.479.315.068	149.479.315.068
+ Mệnh giá Trái phiếu (**)	150.000.000.000	150.000.000.000	-	-	150.000.000.000	150.000.000.000
+ Chi phí phát hành Trái phiếu	-	-	520.684.932	-	(520.684.932)	(520.684.932)

(*) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là các khoản vay giao dịch ký quỹ của các công ty chứng khoán.

(**) Thông tin trái phiếu phát hành:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư MHC (MIVCH2126001)
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo.
- Giá trị trái phiếu:

Nội dung	Số lượng	Giá trị (VND)
Tổng mệnh giá	3.000	300.000000.000
Mua lại trước hạn	1.500	(150.000.000.000)
Trị giá trái phiếu đang lưu hành	1.500	150.000.000.000

- Số lượng trái phiếu phát hành: 3.000 trái phiếu;
- Lãi suất: 9,4%/năm cố định cho tất cả các kỳ;
- Ngày phát hành: 01/07/2021;
- Ngày đáo hạn: 01/07/2026;

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

- Số lượng trái phiếu còn lại đã được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 27/10/2023 với mã trái phiếu giao dịch là MIV12101.
- Trái phiếu được đảm bảo bằng các tài sản sau:
 - + 660.000 cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn phát hành (Mã cổ phiếu: VIT) và 1.245.000 cổ phần phổ thông do Công ty CP Viglacera Hạ Long phát hành (Mã cổ phiếu: VHL) thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Mua bán nợ Hệ Mới;
 - + 525.200 cổ phần phổ thông do Công ty CP Viglacera Hạ Long phát hành (Mã cổ phiếu: VHL) và 2.751.558 cổ phần phổ thông do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Mã cổ phiếu: EIB) thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Đầu tư MHC;
 - + 500.000 cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần Điện lực Gelex phát hành (Mã cổ phiếu: GEE) và 300.000 cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn phát hành (Mã cổ phiếu: VIT) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Huy Quảng;
 - + 1.050.000 cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần MHC phát hành (Mã cổ phiếu: MHC), thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Bá Huy;
 - + 6.906.744 cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần MHC phát hành (Mã cổ phiếu MHC), thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư HT Đồng Nam Á.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	5.324.362.130	5.324.362.130	5.324.615.321	5.324.615.321
- Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	988.817.357	988.817.357	988.817.357	988.817.357
- Công ty CP TM Dầu Khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000	405.150.000	405.150.000
- ISS Machinery Services	411.187.949	411.187.949	367.673.541	367.673.541
- Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu chất đốt Hà Nội tại Hải Phòng	260.329.359	260.329.359	372.943.762	372.943.762
- Phải trả các đối tượng khác	3.258.877.465	3.258.877.465	3.190.030.661	3.190.030.661
	5.324.362.130	5.324.362.130	5.324.615.321	5.324.615.321

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2025		Số phải nộp trong kỳ		Số đã nộp trong kỳ		01/01/2025	
	VND		VND		VND		VND	
Phải nộp								
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	137.426.257		139.708.688		133.223.733		130.941.302	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.704.797.811		5.704.797.811		2.166.899.297		2.166.899.297	
- Thuế thu nhập cá nhân	152.095.236		386.788.806		381.735.523		147.041.953	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		12.000.000		12.000.000		-	
Cộng	5.994.319.304		6.243.295.305		2.693.858.553		2.444.882.552	
Phải thu								
- Thuế giá trị gia tăng	574.072.153		-		-		574.072.153	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	708.589.224		147.420.113		378.903.290		477.106.047	
- Thuế thu nhập cá nhân	105.605.064		9.900.000		27.096.865		88.408.199	
- Các loại thuế khác	744.302		-		744.302		-	
Cộng	1.389.010.743		157.320.113		406.744.457		1.139.586.399	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

16. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	30/06/2025	01/01/2025
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (VND)	2.819.895.678	3.023.844.490
- Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại (VND)		
Cộng	2.819.895.678	3.023.844.490

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.687.108.290	3.288.618.401
- Kinh phí công đoàn và BHXH, BHYT, BHTN	126.318.662	215.457.662
- Công ty CP Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.003.000.000	1.503.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả (*)	1.102.828.650	1.102.828.650
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	454.960.978	467.332.089
Dài hạn	108.400.028	108.400.028
- Nhận ký cược, ký quỹ	108.400.028	108.400.028
Cộng	2.795.508.318	3.397.018.429

(*) Là cổ tức phải trả của các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán chưa đến làm thủ tục để nhận.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Từ 01/01/2025	Từ 01/01/2024
	đến 30/06/2025	đến 30/06/2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	434.763.180.000	414.069.640.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	434.763.180.000	414.069.640.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025
đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**18.2 CỔ PHIẾU**

	30/06/2025	01/01/2025
	CP	CP
- Số lượng cổ phiếu được đã đăng ký phát hành	43.476.318	43.476.318
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.476.318	43.476.318
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.476.318	43.476.318
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	120	120
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	120	120
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.476.198	43.476.198
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.476.198	43.476.198
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

18.3 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư		Thặng dư vốn		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Tổng cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND	
01/01/2024	414.069.640.000		28.614.580.000		(1.200.000)		9.344.183.063		86.748.367.883		3.591.075.038		542.366.645.984	
- Tăng vốn trong năm	20.693.540.000		-		-		-		-		-		20.693.540.000	
- Lãi trong năm	-		-		-		-		11.768.571.109		47.784.019		11.816.355.128	
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-		-		-		-		(20.693.540.000)		-		(20.693.540.000)	
31/12/2024	434.763.180.000		28.614.580.000		(1.200.000)		9.344.183.063		77.823.398.992		3.638.859.057		554.183.001.112	
01/01/2025	434.763.180.000		28.614.580.000		(1.200.000)		9.344.183.063		77.823.398.992		3.638.859.057		554.183.001.112	
- Lãi trong kỳ	-		-		-		-		22.009.774.221		112.663.054		22.122.437.275	
- Chia lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát	-		-		-		-		-		(36.748.110)		(36.748.110)	
30/06/2025	434.763.180.000		28.614.580.000		(1.200.000)		9.344.183.063		99.833.173.213		3.714.774.001		576.268.690.277	

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư MHC (Công ty con) số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MHCI ngày 20/01/2025 về việc chi trả cổ tức cho các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

Tên công ty	30/06/2025		01/01/2025	
	Nguyên nhân	Năm xóa sổ	Giá trị VND	Giá trị VND
Công ty TNHH Thương mại Đông Phong	Nợ lâu ngày	2024	23.800.000	23.800.000
Công ty TNHH MTV Vận tải Quốc Huy	Nợ lâu ngày	2024	125.851.000	125.851.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Ngọc Vy	Nợ lâu ngày	2024	144.980.000	144.980.000
Công ty CP SX Kính Quảng Ninh	Nợ lâu ngày	2024	157.200.000	157.200.000
Công ty CP Hạ Long Connection	Nợ lâu ngày	2024	500.000	500.000
Công ty Vi Hoàng (Quảng Ninh)	Nợ lâu ngày	2024	50.900.000	50.900.000
Công ty TNHH Tùng Giang	Nợ lâu ngày	2024	72.000.000	72.000.000
Chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí Việt Nam tại HP (Falcon HPG)	Nợ lâu ngày	2024	379.608.500	379.608.500
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	Nợ lâu ngày	2024	312.424.867	312.424.867
Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam (SHMC)	Nợ lâu ngày	2024	1.330.893.473	1.330.893.473
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	Nợ lâu ngày	2018	328.000.000	328.000.000
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	Nợ lâu ngày	2018	84.000.000	84.000.000
Công ty XD Công trình Đường thủy II	Nợ lâu ngày	2018	45.000.000	45.000.000
ACHIEVER	Nợ lâu ngày	2018	447.223.065	447.223.065
Công ty GNVN Quyết Tiến	Nợ lâu ngày	2018	238.100.000	238.100.000
Công ty TNHH HH Wallem VN	Nợ lâu ngày	2018	218.016.797	218.016.797
Công ty TNHH VTH Công nghệ cao	Nợ lâu ngày	2018	110.000.000	110.000.000
OCEAN PARK	Nợ lâu ngày	2018	2.356.396	2.356.396
Bransford International Ltd	Nợ lâu ngày	2013	1.510.085.635	1.510.085.635
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ lâu ngày	2013	832.800.000	832.800.000
Công ty Obayashi Việt Nam	Nợ lâu ngày	2013	671.955.900	671.955.900
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000	1.007.000.000
Tổng Công ty Xây dựng số 1	Nợ lâu ngày	2012	353.441.000	353.441.000
Ông Bùi Tiến Học	Nợ lâu ngày	2020	25.500.000	25.500.000
Các khoản công nợ khó đòi khác	Nợ lâu ngày	2012	1.406.380.106	1.406.380.106
Cộng			9.878.016.739	9.878.016.739

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	-	817.735.900
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.797.738.856	7.031.304.140
Doanh thu bán bất động sản	37.890.328.996	-
	43.688.067.852	7.849.040.040

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	720.310.927
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.542.600.447	7.681.384.797
- Giá vốn bất động sản	41.000.000.000	-
	46.542.600.447	8.401.695.724

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.710.318.956	7.188.015.689
- Lãi bán các khoản đầu tư	56.594.030.684	16.037.742.790
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.927.500.000	2.863.658.199
- Doanh thu khác	8.827.971	-
	66.240.677.611	26.089.416.678

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Chi phí lãi tiền vay	15.279.434.851	8.678.609.370
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	525.309.066	1.576.130.606
- Dự phòng tổn thất đầu tư	19.163.095.083	1.687.907.606
- Lỗ chênh lệch tỉ giá	133.492.731	14.891.481
- Chi phí tài chính khác	48.249.306	52.707.286
- Các khoản hoàn nhập dự phòng	(7.603.091.143)	-
	27.546.489.894	12.010.246.349

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	4.055.627.100	4.067.689.106
- Chi phí đồ dùng văn phòng	93.483.087	142.037.129
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.333.878.738	538.179.828
- Thuế, phí, lệ phí	12.000.000	12.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.432.662.155	1.411.569.105
- Chi phí bằng tiền khác	611.246.863	669.453.159
	7.538.897.943	6.840.928.327

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	1.758.859.684	2.657.102.942
- Chi phí nhân công	5.663.087.230	5.587.618.206
- Khấu hao tài sản cố định	1.382.422.028	683.809.368
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.663.338.460	4.332.738.123
- Chi phí bằng tiền khác	1.613.790.988	1.266.935.394
	13.081.498.390	14.528.204.033

26. THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
- Thu từ thanh lý TSCĐ	70.000.000	269.028.564
- Các khoản khác	-	1.041.580
	70.000.000	270.070.144

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Lợi nhuận/Lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.009.774.221	5.998.850.504
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	22.009.774.221	5.998.850.504
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	43.476.198	41.406.844
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	506	145

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

28. THÔNG TIN KHÁC

28.1 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 07/08/2025, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐQT-MHC về việc thông qua giảm vốn điều lệ tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng. Theo Nghị quyết này, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng giảm từ 15 tỷ đồng xuống còn 5 tỷ đồng.

28.2 CÁC CAM KẾT

Tại ngày 30/06/2025, số lượng cổ phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư MHC (Công ty con) nắm giữ đã được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư MHC phát hành ngày 01/07/2021 với tổng mệnh giá còn lại là 150 tỷ đồng như sau: 525.200 cổ phần phổ thông do Công ty CP Viglacera Hạ Long phát hành (Mã cổ phiếu VHL) và 2.751.558 cổ phần phổ thông do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Mã cổ phiếu EIB). Xem chi tiết tại Thuyết minh số 05 phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận) chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

Các khoản mục không được phân chia bao gồm: tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

a) Kết quả kinh doanh phân chia theo bộ phận cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Chỉ tiêu	Hoạt động đầu tư VND	Hoạt động kinh doanh BDS VND	Hoạt động vận tải VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	-	37.890.328.996	5.797.738.856	-	43.688.067.852
Chi phí của bộ phận	-	41.000.000.000	5.542.600.447	-	46.542.600.447
Kết quả kinh doanh của bộ phận	-	(3.109.671.004)	255.138.409	-	(2.854.532.595)
Doanh thu không phân bổ	66.240.677.611	-	-	-	66.240.677.611
Chi phí không phân bổ	28.146.395.160	-	-	7.538.897.943	35.685.293.103
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					27.700.851.913
Thu nhập khác	-	-	-	70.000.000	70.000.000
Chi phí khác	-	-	-	145.526	145.526
Chi phí thuế TNDN	-	-	-	5.852.217.924	5.852.217.924
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	(203.948.812)	(203.948.812)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					22.122.437.275

b) Tài sản và nợ phải trả phân chia theo bộ phận tại ngày 30/06/2025

Khoản mục	Hoạt động đầu tư VND	Hoạt động kinh doanh BDS VND	Hoạt động vận tải VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	288.700.000.000	19.299.197.721			307.999.197.721
Tài sản không phân bổ				623.875.475.505	623.875.475.505
Tổng tài sản					931.874.673.226
Nợ phải trả bộ phận	335.163.204.383				335.163.204.383
Nợ phải trả không phân bổ				20.442.778.566	20.442.778.566
Tổng nợ phải trả					355.605.982.949

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

30. THÔNG TIN BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Công ty con
2	Công ty Cổ phần Đầu tư MHC	Công ty con
3	Công ty Cổ phần MHC Land	Công ty con
4	Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam	Công ty liên doanh, liên kết
5	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Quản lý chủ chốt của Công ty

Sử dụng tài sản bên liên quan đảm bảo cho khoản vay

Ông Phạm Bá Huy đã sử dụng 1.050.000 cổ phần phổ thông thuộc sở hữu cá nhân do Công ty Cổ phần MHC phát hành (Mã cổ phiếu MHC) để làm cổ phiếu bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư MHC phát hành ngày 01/07/2021 có tổng mệnh giá còn lại là 150 tỷ đồng. Chi tiết tại Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ông Nguyễn Huy Quảng đã sử dụng 300.000 cổ phần phổ thông thuộc sở hữu cá nhân do Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn phát hành (Mã cổ phiếu VIT) và 500.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Điện lực Gelex (mã cổ phiếu GEE) phát hành để làm cổ phiếu bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư MHC phát hành ngày 01/07/2021 có tổng mệnh giá còn lại là 150 tỷ đồng. Chi tiết tại Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Bên liên quan	Mối quan hệ	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
		VND	VND
- Ông Phạm Bá Huy	Chủ tịch HĐQT	1.036.766.000	938.490.000
- Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm Tổng Giám đốc từ 01/06/2025)	335.060.000	254.472.500
- Ông Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 24/04/2025)	48.000.000	48.000.000
- Bà Nguyễn Tú Uyên	Trưởng Ban Kiểm soát	54.000.000	54.000.000
- Bà Nguyễn Thúy Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
- Bà Trần Thị Nhiên	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
- Ông Nguyễn Huy Quảng	Kế toán trưởng	663.234.000	529.408.000
		2.161.060.000	1.848.370.500

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC
Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn từ 01/01/2025
đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo)

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán và số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 của Công ty đã được soát xét.

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị


Phạm Ba Huy

Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Quảng

Người lập biểu

Lê Thị Lan Hương